



NX234A

Chức năng

- Rơle SƠ bảo vệ quá dòng
- Việc đo dòng điện dựa trên tần số cơ bản của hệ thống
- 3 pha, bảo vệ quá dòng mức thấp
- 3 pha, bảo vệ quá dòng mức cao
- Hiển thị giá trị đo và giá trị cài đặt
- Cài đặt thời gian xác định cho mức thấp & mức cao
- Lưu lại giá trị sự cố (lỗi) dạng non-volatile
- Lập trình tiếp điểm ngõ ra
- Hoàn thiện theo chuẩn IEC 60255
- ANSI Code : 50P, 51P

Thông số kỹ thuật

ĐỊNH MỨC

Dòng điện định mức, I_n : 5 A
 Tần số định mức : 50 hoặc 60 Hz
 Công suất tiêu thụ : < 0.3 VA tại I_n
 Ngưỡng chịu nhiệt : $4 \times I_n$ continuous

ĐỘ CHÍNH XÁC

Ngưỡng bảo vệ : $\pm 5\%$
 Thời gian trễ : $\pm 5\%$ với
 min. 50 ms

HIỂN THỊ

Nguồn cung cấp : đèn xanh
 Pick-up : đèn đỏ
 Trip : LED 7 đoạn và
 đèn đỏ

NGUỒN CUNG CẤP

Kiểu NX234A-240A (6) : 198 ~ 265 V AC
 Kiểu NX234A-110A (6) : 94 ~ 127 V AC
 Tần số định mức : 50 hoặc 60 Hz
 VA định mức : 3 VA typical

Tiếp điểm Ngõ ra (R1&R2)

Điện áp định mức : 250V AC / DC
 Định mức tiếp điểm : 5 A
 Độ bền điện : 100,000 lần
 tại dòng đm
 Độ bền cơ khí : 5×10^6 lần

ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG

Nhiệt độ : -5°C đến $+55^\circ\text{C}$
 Độ ẩm : 56 days at 93% RH and
 40°C non-condensing

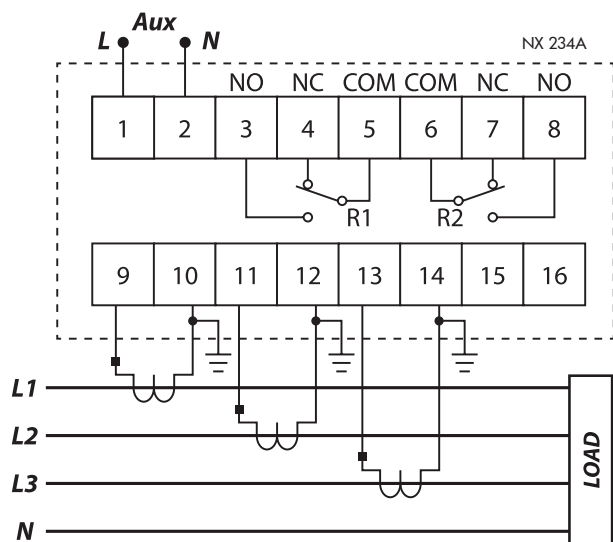
NGUỒN CÀI ĐẶT

Mức thấp ($I >$) : 0.5 A đến 6.0 A, bước 0.05 A / 10% đến 120%, bước 1%
 T.gian xác định mức thấp ($t >$) : 0.05 đến 99 sec, bước 0.01 (0.05 đến 1.0) / 0.1 (1.0 đến 99)
 Mức cao ($I >>$) : 0.5 A đến 99.9 A hoặc V_h , bước 0.10 A / 10% đến 1998%, bước 2%
 T.gian trễ mức cao ($t >>$) : 0.05 sec đến 2.5 sec, bước 0.01

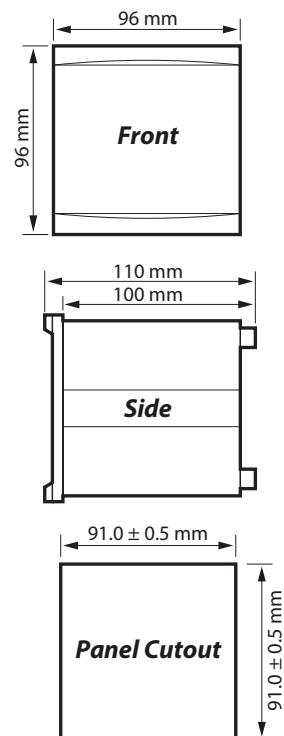
PHẦN CƠ KHÍ

Kiểu lắp đặt : Mặt tủ
 Kích thước (mm) : 96(w) x 96(h) x 110(d)
 Cấp bảo vệ : IP54 tại mặt tủ
 Trọng lượng : 0.8 kg

Sơ đồ đấu nối điện hình



Kích thước



Thông tin đặt hàng

KIỂU

MÔ TẢ

NX234A - 240A	Cho hệ thống 50 Hz, nguồn cung cấp 198 ~ 265 V AC
NX234A - 110A	Cho hệ thống 50 Hz, nguồn cung cấp 94 ~ 127 V AC
NX234A - 240A6	Cho hệ thống 60 Hz, nguồn cung cấp 198 ~ 265 V AC
NX234A - 110A6	Cho hệ thống 60 Hz, nguồn cung cấp 94 ~ 127 V AC